TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 370/2024/HS-PT
Ngày 21 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Đình V**, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 400/2024/QĐXXPT-PT ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

1. **Trần Đình V**, sinh năm 1966 tại Đà Nẵng; Thường trú: 58E1 khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam và Hà Lan; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần Đình T (sinh năm 1938) và bà Trương Thị Ý (đã chết); Là con đầu trong gia đình có 04 anh em; Có vợ là Hồ Thị L (sinh năm 1987, là bị hại đã chết trong vụ án) và không có con chung; Có 01 con là cháu Trần Phúc Thiên B (sinh năm 2017, là con riêng của bị cáo với vợ cũ); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 19 tháng 6 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Trần Đình V: Nguyễn Thị B1 – Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

**** Bị hại:*** Bà Hồ Thị L, sinh năm 1987; Trú tại: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Bà Lê Thị H, sinh năm 1950; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và người làm chứng, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình V và bà Hồ Thị L là vợ chồng sống tại khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau vì bà L đề nghị được đứng tên đồng sở hữu nhà hai vợ chồng đang ở nhưng V không đồng ý. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 5 năm 2023, vợ chồng lại cãi nhau trong phòng ngủ. V đề nghị ly hôn nên bà L tức giận đứng dậy định đi ra ngoài. V nghĩ bà L ra khu vực bếp để lấy dao nên dùng tay đánh nhiều cái vào mặt, cổ, đẩy bà L ngã xuống giường rồi ngồi lên bụng, dùng hai tay bóp cổ bà L cho đến khi bà L tắt thở. Thấy miệng bà L chảy máu nên V vào khu vực bếp lấy khăn lau miệng và lấy bộ quần áo pyjama màu xanh mặc thêm bên ngoài cho bà L. Sau đó, V đóng cửa phòng ngủ, bật đèn và máy lạnh rồi lên phòng trên lầu nằm ngủ. Sáng hôm sau, V xuống phòng bà L tắt đèn, vẫn mở máy lạnh, khóa cửa nhà rồi điều khiển xe mô tô biển số 72G-745.63 đến Bệnh viện Quân y 175 Thành phố H thăm bạn là ông Nguyễn Hoàng L1 đang điều trị bệnh. Tại đây, V kể lại việc đã giết bà L. Ông L1 khuyên V nên đến Công an đầu thú. V ngủ lại bệnh viện với ông L1 một đêm, sáng ngày hôm sau tiếp tục bỏ đi lang thang. Ngày 19 tháng 6 năm 2023, V đầu thú tại Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*** Kết quả giám định pháp y:**

Kết luận giám định tử thi số 222/KL-KTHS-PY ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B đối với nạn nhân Hồ Thị L xác định:

"*+ Các kết quả chính:*

- Kết quả khám nghiệm: Khám ngoài không phát hiện tổn thương do ngoại lực tác động. Tử thi đang trong giai đoạn trương thối - hoại tử. Hai phổi phù, sung huyết, nhu mô phổi đang trong giai đoạn hoại tử mạnh. Các tạng: Tim, G, Dạ dày, R, Bàng quang đang trong giai đoạn hoại tử, sung huyết.

- Kết quả xét nghiệm: Kết quả vi thể: Hệ thống tế bào - mô thoái biến, mất cấu trúc do phân hủy nặng. Còn thấy tổn thương phù phổi cấp.

- Kết quả độc chất: Mẫu phủ tạng không tìm thấy các chất độc thường gặp.

+ Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Hồ Thị L chết do phù phổi cấp. Thời gian chết trên 48 giờ.

- Kết luận khác: Trong mẫu phủ tạng nạn nhân Hồ Thị L không tìm thấy các chất độc thường gặp" (Bút lục số 122, 123).

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B ra Quyết định khai quật và khám nghiệm tử thi số 01/QĐ-CSHS;

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 đã tiến hành khai quật tử thi Hồ Thị L tại nghĩa trang xã H, huyện X. Kết luận giám định tử thi số 01/KLGĐTT-PVPYQG ngày 12 tháng 9 năm 2023 của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với nạn nhân Hồ Thị L xác định:

"*+ Các kết quả chính:*

- Kết quả khám nghiệm: Tử thi trong giai đoạn phân hủy mạnh. Không phát hiện dấu vết thương tích phần mềm. Hệ thống xương khớp không gãy vỡ.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Mô bệnh học: xuất huyết, tụ máu da cơ vùng cổ, thanh quản và khí quản; Phù phổi cấp; Xương móng, sụn giáp không gãy, vỡ. Độc chất: không tìm thấy các độc chất trong mẫu phủ tạng.

+ Kết luận:

- Qua khám nghiệm tử thi, kết quả mô bệnh học và kết quả độc chất có thể nhận định nguyên nhân chết của Hồ Thị L là: ngạt cơ học do chèn ép vùng cổ.

- Kết luận khác: thời gian chết của Hồ Thị L tính đến thời điểm khám nghiệm ngày 29/5/2023 là từ 6 – 7 ngày. Thời gian chết sau bữa ăn cuối cùng của Hồ Thị L là 2 – 3 giờ" (Bút lục số 147 – 158).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Đình V đã khai nhận hành vi của bản thân và diễn biến sự việc như đã nêu trên, công nhận kết quả giám định.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị cáo Trần Đình V diễn lại hành vi phạm tội. Kết quả V đã diễn lại hành vi phạm tội phù hợp với diễn biến của vụ án, vật chứng thu giữ tại hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 83 – 120).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bà Lê Thị H đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường:

+ Chi phí mai táng: 150.000.000 đồng;

+ Tổn thất về tinh thần: 300.000.000 đồng;

+ Cấp dưỡng nuôi 02 con riêng của bà Hồ Thị L là cháu Lê Hiếu H1 (sinh ngày 12 tháng 5 năm 2007) đến khi đủ 18 tuổi: 240.000.000 đồng; cháu Lê Hoàng P (sinh ngày 06 tháng 8 năm 2009) đến khi đủ 18 tuổi: 480.000.000 đồng;

+ Trợ cấp nuôi bà Lê Thị H (do lúc bà L còn sống hằng tháng cấp tiền để nuôi bà H): 400.000.000 đồng;

Tổng số: 1.750.000.000 đồng (Bị cáo chưa bồi thường).

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị L yêu cầu bị cáo Trần Đình V bồi thường 640.000.000 đồng *(sáu trăm bốn mươi triệu)* do tính mạng bị xâm phạm, gồm các khoản sau:

+ Chi phí mai táng: 150.000.000 đồng;

+ Tổn thất về tinh thần: 180.000.000 đồng;

+ Cấp dưỡng nuôi mẹ và con riêng của bà Hồ Thị L là bà Lê Thị H và cháu Lê Hoàng P (sinh ngày 06 tháng 8 năm 2009) đến khi cháu P đủ 18 tuổi: 240.000.000 đồng;

+ Hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con riêng của bà Hồ Thị L là cháu Lê Hiếu H1 (sinh ngày 12 tháng 5 năm 2007, nhưng trên giấy khai sinh không thể hiện mẹ là Hồ Thị L) đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi: 70.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 640.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình V phạm tội "*Giết người*".

Áp dụng Điều 39, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình V tù chung thân, thời hạn tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự, công nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tính mạng giữa bị cáo Trần Đình V và đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị L tại phiên toà. Bị cáo Trần Đình V phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị L là bà Lê Thị H 640.000.000 đồng *(sáu trăm bốn mươi triệu)*, gồm các khoản:

+ Chi phí mai táng: 150.000.000 đồng;

+ Tổn thất về tinh thần: 180.000.000 đồng;

+ Cấp dưỡng nuôi mẹ và con riêng của bà Hồ Thị L là bà Lê Thị H và cháu Lê Hoàng P (sinh ngày 06 tháng 8 năm 2009) đến khi cháu P đủ 18 tuổi: 240.000.000 đồng;

+ Hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con riêng của bà Hồ Thị L là cháu Lê Hiếu H1 (sinh ngày 12 tháng 5 năm 2007, nhưng trên giấy khai sinh không thể hiện mẹ là Hồ Thị L) đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi: 70.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, bị cáo Trần Đình V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do kháng cáo án sơ thẩm phạt bị cáo tù chung thân là quá nặng nên bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, bà Lê Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do kháng cáo: Tòa sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án tù chung thân là quá nhẹ, không tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo, do mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình có nhiều cách thức giải quyết, tuy nhiên bị cáo sử dụng xu hướng bạo lực, bị cáo nhẫn tâm sát hại vợ mình, người đã hàng ngày chung sống, quan tâm chăm sóc bị cáo. Hành vi trên cho thấy bị cáo đã mất hết nhân tính, coi thường pháp luật, dẫn đến hậu quả bị cáo gây ra không thể khắc phục. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi giết vợ bị cáo không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, không ăn năn hối cải mà bình tĩnh xóa dấu vết hiện trường sau đó lái xe đi Thành phố Hồ Chí Minh thăm bạn và phải đến gần một tháng sau bị cáo mới ra đầu thú…Vì thế, bà H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt, loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo bà Lê Thị H, trình bày: Do bức xúc khi con bà là bị hại L đã chết nhưng bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải, không có lời xin lỗi gia đình nên bà kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đình V.

- Bị cáo Trần Đình V có kháng cáo, trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu. Sau khi phạm tội, do tinh thần không ổn định nên bị cáo không dám đến gia đình bị hại nói lời xin lỗi, nay tại Tòa bị cáo thấy ăn năn hối hận và thành thật xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo V xin được phát mại quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE598781 do bị cáo đứng tên được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 27 tháng 6 năm 2022 *(hiện Tòa sơ thẩm đã tuyên tiếp tục quản lý)* để thi hành toàn bộ số tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại.

- Bà Lê Thị H tiếp tục trình bày: Yêu cầu bị cáo tăng thêm tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng với số tiền tổng cộng 700.000.000 đồng *(bảy trăm triệu đồng)*.

Bị cáo V đã đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên theo yêu cầu của bà H, bao gồm:

+ Tiền mai táng phí: 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng)*;

+ Tiền tổn thất tinh thần: 180.000.000 đồng *(một trăm tám mươi triệu đồng)*;

+ Tiền cấp dưỡng nuôi bà Lê Thị H và con riêng của bị hại L tên Lê Hoàng P (sinh ngày 06 tháng 8 năm 2009) đến khi cháu P đủ 18 tuổi: 240.000.000 đồng *(hai trăm bốn mươi triệu đồng)*;

+ Tiền hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con riêng của bị hại Hồ Thị L là cháu Lê Hiếu H1 (sinh ngày 12 tháng 5 năm 2007 nhưng trên giấy khai sinh không thể hiện mẹ là Hồ Thị L) đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi: 130.000.000 đồng *(một trăm ba mươi triệu đồng)*.

Do bị cáo và bà H đã thỏa thuận được phần trách nhiệm dân sự như nêu trên nên bà H xin rút toàn bộ kháng cáo, đồng thời bị cáo Trần Đình V cũng xin rút toàn bộ kháng cáo.

- Luật sư bào chữa theo chỉ định cho bị cáo V tham gia tranh luận: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo muốn được phát mại tài sản, bồi thường cho

gia đình phía bị hại nhưng hiện tại do đang bị tạm giam nên bị cáo không có khả năng bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo cũng không có các mối quan hệ người thân xung quanh. Mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Đình V và bà Lê Thị H, đồng thời ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Xuất phát từ mâu thuẫn phát sinh trong đời sống vợ chồng về sở hữu tài sản, bị cáo Trần Đình V đã cố ý đánh, dùng tay bóp cổ giết chết bị hại Hồ Thị L. Hành vi trên có tính chất côn đồ, cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại, thể hiện việc coi thường pháp luật. Việc Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Đình V phạm tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà H và bị cáo V đã thỏa thuận phần trách nhiệm dân sự như nêu trên và bà H cùng bị cáo V đã rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy, sự thỏa thuận của bà H và bị cáo V cũng như việc rút toàn bộ kháng cáo của bà H và bị cáo V là tự nguyện, không bị ép buộc. Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà H và bị cáo V, ghi nhận sự thỏa thuận về phần trách nhiệm dân sự nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Đình V phạm tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Đình V và bà Lê Thị H *(người đại diện hợp pháp của bị hại)* tại phiên tòa phúc thẩm về phần trách nhiệm dân sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, của Luật sư bào chữa cho bị cáo, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo.

[3] Đối với kháng cáo của bà Lê Thị H về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đình V và kháng cáo của bị cáo Trần Đình V về yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, xét:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà H và bị cáo V đều xin rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo là tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Theo đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Đình V và kháng cáo của bà Lê Thị H *(người đại diện hợp pháp của bị hại)*. Bản án sơ

thẩm về phần hình phạt có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Đình V, bà Lê Thị H *(người đại diện hợp pháp của bị hại)* không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Đình V và kháng cáo của bà Lê Thị H *(người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị L)*. Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Đình V có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự,

- Công nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm giữa bị cáo Trần Đình V và bà Lê Thị H *(người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị L)* tại phiên tòa phúc thẩm.

- Bị cáo Trần Đình V phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị L là bà Lê Thị H với số tiền 700.000.000 đồng *(bảy trăm triệu đồng)*, bao gồm các khoản:

+ Chi phí mai táng: 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng)*;

+ Tổn thất về tinh thần: 180.000.000 đồng *(một trăm tám mươi triệu đồng)*;

+ Cấp dưỡng nuôi mẹ và con riêng của bà Hồ Thị L là bà Lê Thị H và cháu Lê Hoàng P (sinh ngày 06 tháng 8 năm 2009) đến khi cháu P đủ 18 tuổi: 300.000.000 đồng *(ba trăm triệu đồng)*;

+ Hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con riêng của bà Hồ Thị L là cháu Lê Hiếu H1 (sinh ngày 12 tháng 5 năm 2007, nhưng trên giấy khai sinh không thể hiện mẹ là Hồ Thị L) đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi: 70.000.000 đồng *(bảy mươi triệu đồng)*.

- Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Đình V, giao Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại quyền sử dụng đất của bị cáo Trần Đình V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE598781 do bị cáo Trần Đình V đứng tên được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 27 tháng 6 năm 2022 để thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Đình V và bà Lê Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *"để tống đạt cho bị cáo"*;
- Lưu HS, VT, 20b, (TK-PH).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tửu